

Hình 23. Bến đò trên sông Đồng Nai,  
ảnh chụp vào năm 1950-1952.  
Nguồn: delcampe.net

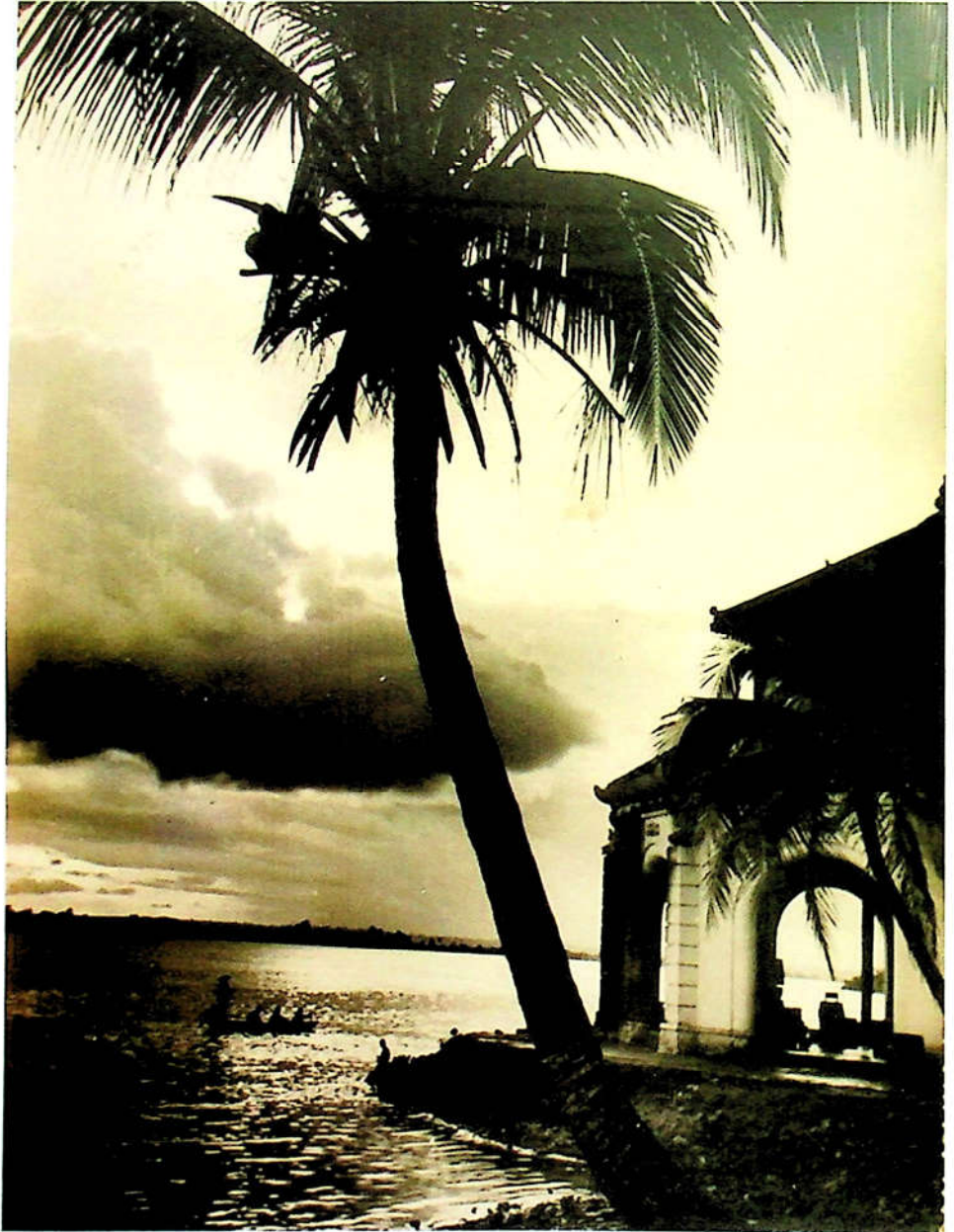
## Cảnh đẹp bên bờ sông Phố

Người ta đặt tên Sông Phố cho khúc sông Đồng Nai giữa Tân Ba với Cù lao Phố và thật có lý! Ở địa điểm này, dòng sông rộng đến 700 mét. Từ mồm phía Bắc Cù lao Phố, dòng nước chảy dài 10km, đó là quang cảnh trắng lệt ban ngày cũng như ban đêm. Cư dân ở đây đông đúc cù lao và hai ven sông. Trong những tán cây xanh của chuối, dứa, bưởi ẩn những ngôi nhà dân bản xứ, phần lớn làm bằng gỗ và nhà tranh, nhưng dần dần nhường chỗ cho những ngôi nhà tiện nghi hơn xây bằng gạch, lợp ngói đỏ điểm nét tươi sáng giữa màu xanh của các thửa vườn. Trên bờ trái xã Bình Trước kéo dài 2km. Vài ngôi nhà kiểu Âu xây sát bờ sông. Ở đó người ta thích vẽ huy hoàng của mặt trời lặn trong chớp mắt.

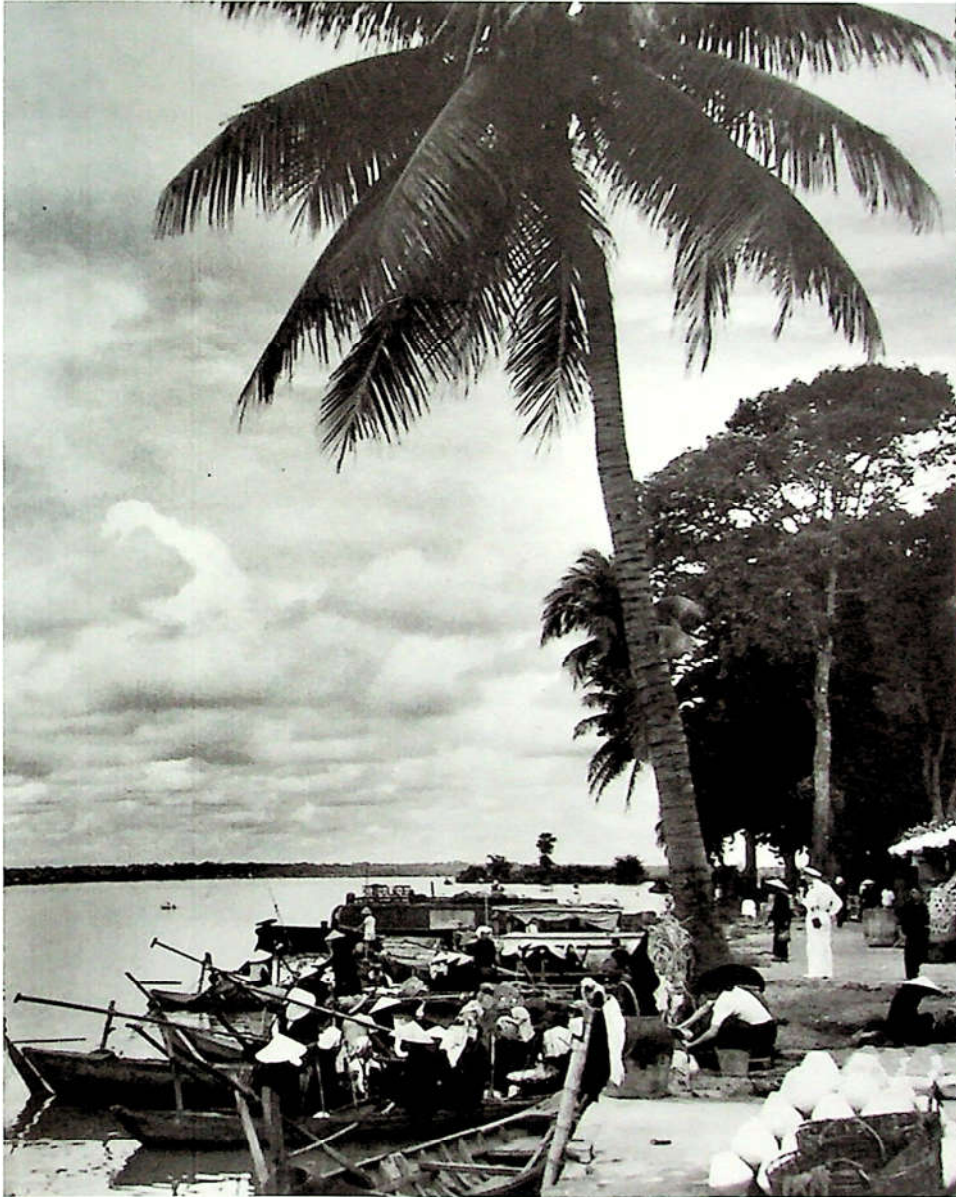
Vào buổi sáng mờ sương, bờ đối diện mịt mờ trong những màn hơi nước từ mặt sông bốc lên. Tán cây xanh lung linh chuyển từ màu lá xanh dịu nhất sang màu xanh lam và màu xám. Sóng nước phản chiếu làm yếu những sắc thái dịu dàng và đằm xa có màu những sườn đồi đầu tiên về phía Tân Uyên.

Giữa ban ngày mặt trời chiếu gắt xuống mặt sông. Những tán lá hình như mang nét sẫm tối hơn. Một sự tĩnh lặng làm lặng yên mặt sông. Nhưng khi những tia nắng ngả về phía bờ phải, hoang phí ánh hào quang trên những đám mây thì lúc đó sông Đồng Nai bộc lộ tất cả những vẻ huy hoàng. Hồng đỏ, tím hay chói nắng, bầu trời thay đổi quang cảnh hàng giờ mỗi buổi chiều tối. Mặt trời tô điểm dáng mây bằng những tia sáng cuối cùng, làm chân trời nhuộm đỏ hoặc rực cháy như một trận hỏa hoạn dữ dội trên những bãi cỏ, chỗ thì đen, chỗ màu lá cây, chỗ màu ngọc tím lạt. Bầu trời phản chiếu trong nước những dải lóng lánh. Lúc đó muôn vật mang cảnh tượng huyền thoại. Những cầu tàu nổi bật thành các miếu đen xì, những xuồng ba lá nhẹ thu nhỏ như người chèo xuồng thành chiều dài một nét mực gợi lại những bức tranh cũ của những cuốn sách Tàu cổ. Đôi khi vào những lúc có gió hiu hiu hàng chục thuyền buồm ngược dòng sông với những cánh buồm rơm trắng bện phồng lên vì gió chiều nhẹ nhẹ, chúng lướt êm trên mặt nước lặng như gươm. Nhưng cũng đôi khi vào buổi bình minh hoặc hoàng hôn, một tràng tiếng nổ om xòm, chiếc thủy phi cơ lướt đi. Nó quay lại tăng tốc từ từ rời mặt nước, vọt lên trời xanh với vẻ kiêu diễm như một con chim, tiếng vù vù không đều của nó như ca ngợi ánh hào quang mặt trời, không có mặt trời thì niềm vui cũng mất, không tồn tại.

Ban đêm, những tiếng ồn của cuộc sống tắt dần. Dọc hai bờ, những đóm đỏ hay trắng sáng lên, vạch trên mặt nước xao động những lằn lóng lánh. Về phía bờ, những chấm lập lòe khác lướt đi trên những hình thể đen hơn cả đêm khuya. Đó là những ngư phủ sắp cột ghe xuồng vào đôi sào, phần lớn ban đêm cố kiếm cá. Sẻ mang ra chợ bán sau lúc mặt trời mọc.



Hình 24. Một góc sông  
ngay chợ cá Biên Hòa.  
Ảnh chụp vào năm 1950-1952.  
Nguồn: delcampe.net



Hình 25. Cồn Gáo trên sông Đồng Nai.  
Ảnh chụp vào năm 1950-1952.  
Nguồn: delcampe.net



Hình 26. Kênh rạch Biên Hòa.  
Nguồn: delcampe.net



Hình 27. Kênh rạch Biên Hòa.  
Ảnh trích từ sách Indochine française.  
Ouvrage illustré de 32 hors-texte avec  
Trois carte. René Thery. 1931.



Hình 28. Đánh cá trên sông Đồng Nai, vào năm 1950 - 1952.  
Nguồn: delcampe.net

### 3. Núi non

Người ta có thể chia tỉnh thành ba vùng tự nhiên: hai vùng đầu tiên ở phía Nam, vùng thứ ba ở phía Bắc của sông Đồng Nai.

1° Ở phía Tây Nam, vùng đồng bằng, vốn là phần giàu có nhất và đông dân nhất của toàn tỉnh và bị chiếm giữ bởi, những tổng Trung Kỳ (Chánh Mỹ Hạ, Chánh Mỹ Trung, Chánh Mỹ Thượng, Phước Vĩnh Hạ, Phước Vĩnh Trung, Phước Vĩnh Thượng, Long Vĩnh Thượng, Thành Tuy Hạ) ven bờ sông Đồng Nai và bị cắt ngang bởi vô số nhánh của con sông này nữa.

2° Ở phía Đông của vùng thứ nhất này (tổng Thành Tuy Thượng, vùng miền Đông của Phước Vĩnh Thượng và Phước Vĩnh Hạ), mặt đất nhô lên và mấp mô với nhiều đồi núi, quả thật không cao lắm, như đồi của vùng Lò Gạch (40 mét) trong đó có một đồi mà ở đỉnh có chùa Bửu Phong được xây dựng dưới thời vua Gia Long. Ngôi chùa này được bao bọc chung quanh bởi những khối đá granit rất lớn, xưa kia rất được người dân bản xứ tôn sùng. Hai tảng đá đẹp nhất được gọi là Long Đầu Thạch và Hổ Đầu Thạch.

Ở phía Nam (tổng Chánh Mỹ Trung), các ngọn đồi Châu Thới, gồm có hai gò trong đó gò cao nhất được biết đến dưới tên gọi là “Núi Blanchy” (cao 60 mét).

Càng về phía Bắc, gần với chỗ vòng của sông Đồng Nai, các gò thấp tiếp nối nhau như Núi Gò Mối, Núi Tân Định, Núi Nứa (120 mét) và cao hơn, dọc bờ sông Đồng Nai có đồi Keang Kien.

Tiếp theo, ở phía bên kia của vùng chuyển tiếp đó, trong những tổng của người Thượng thuộc vùng núi Chứa Chan và trên vùng đất tốt hơn là khởi đầu của một khu rừng, nguồn giàu có chính của tỉnh nhờ phạm vi rộng lớn và những loài cây tuyệt vời có trong đó.

Miền này có vẻ lạ lùng, đôi khi hùng vĩ; chúng ta ở xa phong cảnh đơn điệu và bằng phẳng của miền Tây Nam Kỳ. Đồi và thung lũng nối tiếp nhau không ngừng. Quả thật, ở đó chính là nơi mà những nhánh cuối cùng của dãy Trường Sơn dừng lại. Vài ngọn núi rải rác, lính canh tiền tiêu của cả khối núi, nổi rõ ở cuối đường chân trời, như núi Chứa Chan (803 mét) được che phủ bởi một lớp thực bì rậm rạp và đẹp một cách cân đối, và, càng về phía Bắc, hướng về sông Đồng Nai, là Sơn Lưu hoặc Núi Dốc (500 mét). Ở phía Nam, núi Chẽm, núi Cồn Ráng, núi Đàn Riêu, núi Cấm Tinh ít quan trọng

hơn. Sau cùng, giáp ranh với tỉnh Bà Rịa, viền quanh thung lũng sông Đà Bàn là những ngọn cao hơn như núi Sập (400 mét) và núi Tánh Mẫu (550 mét) (hoặc núi Bà Kè).

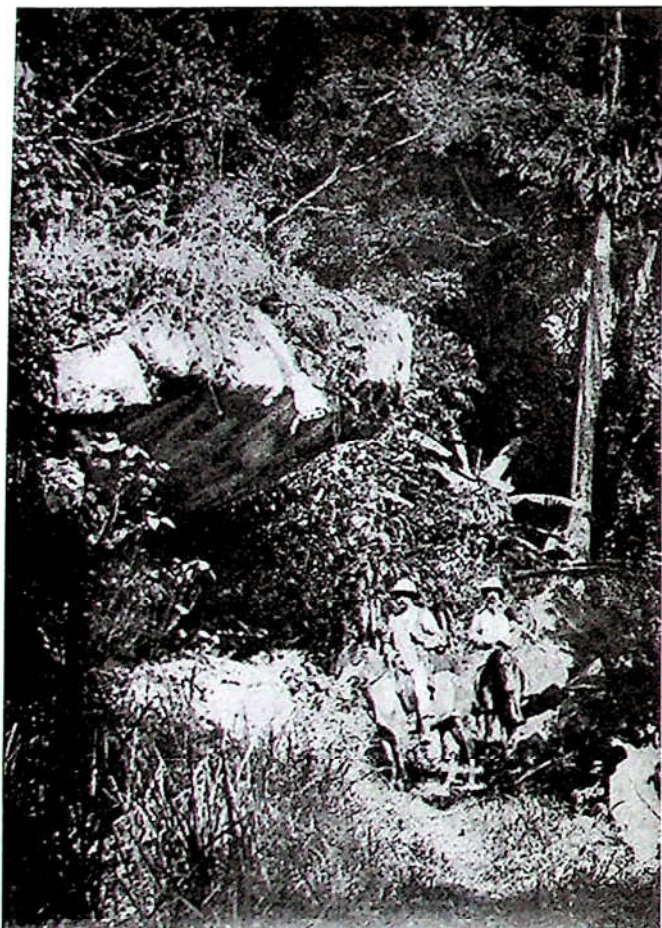
Ở dưới, phía Đông Nam, là thềm đất rộng lớn gọi là cao nguyên Cồn Minh mà con đường từ Xuân Lộc đến Bà Rịa băng qua. Chúng ta hãy nói đến vùng trũng mà lưu vực hạ nguồn sông La Ngà chiếm ở phía Đông Bắc, một vùng trũng rộng lớn đầy cỏ, hoàn toàn hoang vắng, nóng rực dưới ánh nắng mặt trời và ngập nước trong mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11. Những trảng cỏ này kéo dài ở phía Đông đến tận Tánh Linh và đỉnh núi Tả Bàn (1.302 mét) điểm ranh giới hiện tại, dưới chân mòm đá trước của dãy Trường Sơn.

3° Bây giờ chúng ta hãy vượt sông Đồng Nai về phía Bắc; và ở hữu ngạn của sông này, chúng ta tiến vào nội địa của người Thượng trong tỉnh. Ở đây người ta đứng trước một khu vực hoang dã và hầu như còn rất ít người xâm nhập, với địa hình ít trắc trở. Những cánh rừng dày đặc trải ra giữa sông Đồng Nai và sông Bé ở chỗ sâu thẳm. Đỉnh cao nhất là, ở phía Tây Bắc, ngọn Yumbra (785 mét) mà người An Nam gọi là núi Bà Rá, người Cam-bốt gọi là Phnom Choeung Preai hoặc Yok Nam Preah và người S'tiêng thì gọi là Benam-Brah. Mũ khổng lồ của ngọn núi này với thực bì rậm rạp tách ra một cách rõ nét trên hàng rào thấp của các chòm tròn của những ngọn núi kế bên và chính nền của nó làm dòng chảy của sông Bé chần chừ một lát trong lúc tiến về phía Nam và về phía sông Đồng Nai.

Ở cực Đông, ngay biên giới của Trung Kỳ, bờ dốc Nam Kỳ ngẩng lên đến dưới chân của những gò cuối cùng của dãy Trường Sơn ven bờ phải của sông Đồng Nai trung. Ở giữa khoảng cách là một bán bình nguyên rộng lớn, bắt đầu từ hữu ngạn của sông Đồng Nai trung, tạo thành bờ dốc cao của Nam Kỳ, với độ cao trung bình từ 200 đến 300 mét.

Toàn phần ở giữa và phía Bắc gần như là không được ai biết đến; những phái đoàn thám hiểm khác nhau đến từ vùng Bù Đốp và Cam-bốt, đều dừng lại, dù muốn hay không, ở khu vực núi Bà Rá và sông Bé trung (ở phía Tây Bắc) (phái đoàn Barthélémy (1900), Patté (1904), Maitre (1909)). Và lại, khu vực miền Đông dường như có rất ít người S'tiêng cư ngụ. Sau cùng, ở cực Bắc, giáp ranh giới của Cam-bốt, tiếp giáp với ba lưu vực (sông Bé, sông Cửu Long, sông Sài Gòn) là một chỗ trũng ngập nước vào mùa mưa, rừng mọc dày đặc và giao thông không dễ dàng gì.





Hình 30. Một góc rừng trên núi Chứa Chan\*.  
Ảnh của La pagode Saigon. Nguồn: delcampe.net

Hình 29. Con đường mòn đi lên núi Chứa Chan tỉnh Biên Hòa.  
Ảnh của La pagode Saigon. Nguồn: delcampe.net

(\*) Núi Chứa Chan thuộc huyện Xuân Lộc.



Hình 31. Núi Châu Thới\*  
Ảnh chụp vào năm 1950-1952. Nguồn: delcampe.net



Hình 32. Đá Ba Chồng ở Định Quán, tỉnh Biên Hoà vào năm 1950 - 1952. Nguồn: delcampe.net

(\*) Núi Châu Thới, xưa gọi là Coffe San. Nay thuộc huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

## 4. Rừng

Những cánh rừng này phân bố trên khắp cả tỉnh. Nhưng rừng đó lại đặc biệt dày đặc và tương đối đồng nhất ở phía Đông của tỉnh, trên toàn bộ diện tích của các tổng người Thượng. Rừng tạo thành những lãnh địa này có vẻ rất đa dạng, nhưng nói chung, trông giống như những cánh rừng đã chịu đựng hành động tàn phá của dân bản xứ trong nhiều thế kỷ. Những bộ tộc người Thượng di từng lần lượt đến ở trên vùng đất đó đã đốt phá không suy xét những khu rừng này tùy theo sở thích của mỗi người. Sau đó, dân tộc Kinh mặc dù có trình độ văn minh cao hơn, đã luôn luôn xem rừng như là tài nguyên phải tự tái sinh mãi mãi theo quy luật duy nhất của thiên nhiên và không bao giờ nghĩ đến việc bảo vệ rừng. Người ta có thể nhận thấy trong rừng của những tỉnh miền Đông (Bà Rịa, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Tây Ninh) nhiều khu vực với hình dáng và sản phẩm khác nhau rất nhiều và tương ứng với loại đất đai cũng khác nhau.

### 4.1. Rừng rậm, với cây nhỏ hoặc cây to

Rừng chỉ phủ những vùng có lớp đất đỏ dày đặc (tổng người Thượng ở Phước Thân, Tập Phước, Bình Tuy) là những nơi duy nhất có thể nuôi dưỡng các loài cây khổng lồ tạo nên nó. Rừng này, nói thật ra, khá hiếm vì những lý do mà chúng tôi đã trình bày trên đây. Rừng có hai dạng khác nhau: rừng cây to và rừng cây nhỏ.

**Rừng cây to** gồm có cây thân to tuyệt đẹp, nhô cao khỏi mặt đất đến hàng chục mét, bộ lá rậm rạp, nhưng thân cây lại tương đối cách xa nhau và tầng dưới rừng chỉ gồm có chồi gốc rài rác của cây cọ - cây mây hoặc cỏ mọc dày và cao; chính trong rừng – cây to mới gặp cây cẩm lai (*dalbergia robusta*), cây sao (*hopea*), cây bằng lăng (*lagerstroemia*), cây dầu (*dipterocarpus alatus*) và những cây cổ thụ hàng trăm năm với thân cây rất lớn, phủ bởi một lớp vỏ dày màu nâu đỏ hoặc trắng, có dây leo quấn chặt chung quanh và nổi lên thành dây thừng có nhiều mắt.

**Rừng cây nhỏ** gồm có đủ loài cây, còn ẩm ướt hơn rừng cây to. Vào bất cứ mùa nào, đất của rừng này biến mất dưới một thảm lá dày, bị phân hủy một nửa. Những thân cây ngã xuống và đã mục đan xen với dây leo xuống từ các cành cây, dày và vụn vụn như sợi dây cáp, trơn láng hoặc lởm chởm gai và mập mập; hoa lan, cây tuế, cây dương xỉ, địa y, rêu bám vào những thân cây đó, những hốc cây

với tán lá tuyệt vời như được cắt theo ngẫu hứng trang trí các cành cây và đung đưa phía trên mặt đất như đèn treo bằng cây xanh. Tầng dưới rừng chằng chịt, đó là một mớ hỗn độn của cây cọ và cây mây, cây dừa nước, cây cọ đu dạn, cây chuối và cây cau dại, cây con ép nhau đến nỗi muốn nghẹt thở. Người ta chỉ có thể đi vào những khu rừng bụi rậm đó với cây rìu trong tay. Những loài đa dạng nhất được gặp ở đó là: cẩm xe (*Jonquiera fraxinifolia*), cẩm thị (*diospyros siamensis*), gỗ (*palmidra*), vấp (*messuaferra*), sao (*melia dubia*), xoay (*dialium cochense*) v.v.

#### 4.2. Rừng thưa

Rừng này được gặp trên đất cát kết và đá phiến sát gần khu vực lân cận sông Đồng Nai và chi lưu của nó, sông Bé (tổng Chánh Mỹ Hạ và Phước Vĩnh Hạ), vùng hạ lưu sông La Ngà. Đa phần cây trong rừng là gần như toàn loại cây họ dầu, tập hợp lại thành từng quần cư rất lớn. Hai loài nổi trội là cây trắc (*dipterocarpus intricatus*), cây cà chắc (*shorea hornu*) và cây sến (*shorea retusa*). Dọc các dòng sông, người ta còn gặp cây dầu và cây sao.

#### 4.3. Rừng cây nhỏ

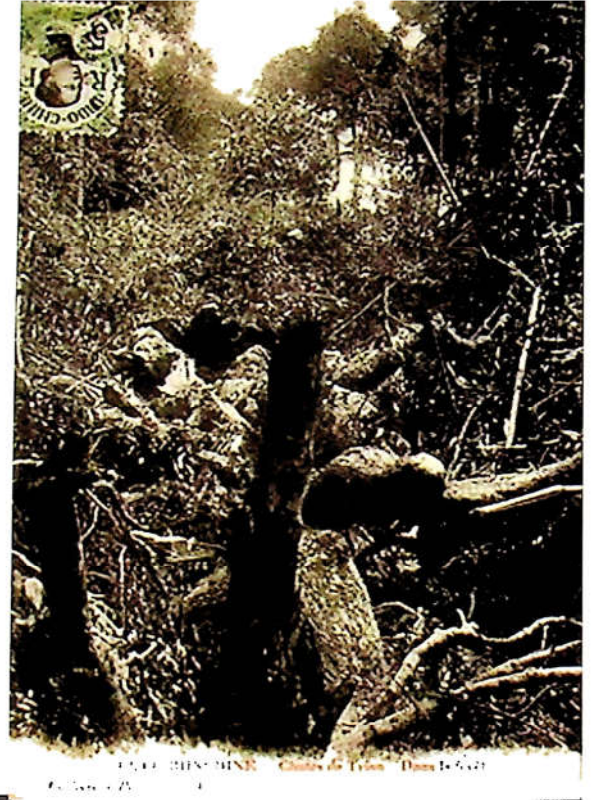
Đây là rừng cây nhỏ bị thoái hóa. Đó là hỗn hợp rừng cây nhỏ cần cọc, cỏ tranh, tre, cây thảo, cây sậy khác nhau. Rừng cây nhỏ cũng có dưới dạng bụi cây cỏ tranh dày đặc và liền kề. Cao từ 1,5 mét đến 1,8 mét, loại cỏ này mọc dày không thua gì cỏ trên bãi cỏ tròng. Từ tầng cây bụi không ai vào được đó, là hang cọp, báo và nai, một bãi cây nhỏ cần cọc, vụn vụn, lộ ra, mọc đan xen lẫn lộn với tre và dây leo. Thịnh thoàng nơi đó nhường chỗ cho một ô đất vuông rừng đẹp, nhưng trải ra khắp nơi, tùy tiện, dọc theo các dòng sông là các bụi tre cao đầy gai hoặc hành lang của rừng cây to. Dưới sức thổi mạnh mẽ của ngọn gió đông, những cánh đồng cỏ tranh lượn sóng giống như lúa chín, và xa đến khuất tầm mắt người ta chỉ còn thấy lúc đó một làn sóng, rung rinh và vàng óng ả, từ đó lộ ra những bụi cây nhỏ màu sẫm. Đó là cảnh quan bình thường của cao nguyên Cẩm Tiệm (tổng Bình Lâm Thượng và An Viễn và một phần của Thành Tuy Hạ). Ở vài nơi trên sông Bé trung, ở phía Bắc của An Bình, vùng Bình Sơn và núi Bà Rá, rừng cây nhỏ trở nên dày đặc. Cỏ tranh ít dày đặc hơn, cây nhỏ thành bụi cây hơn. Lúc này, đó là một bức tường rất lớn gồm cây con cong vẹo, cần cọc, bị ép với nhau, rối bời với dây leo, nhưng loài nổi trội là chủ yếu tre có gai và những rừng tre ngã rạp. Phải len lỏi vào trong, dưới gai và cành thấp. Đó là những nơi như vậy mà người Thượng độc lập ẩn núp, nơi mà thiên nhiên bảo vệ họ hữu hiệu hơn vũ khí đối với kẻ lạ mặt. Chính là hướng về vùng khó vào đó mà những nỗ lực xâm nhập hiện đang được tiến hành.

#### 4.4. Rừng cây đước và cây tràm

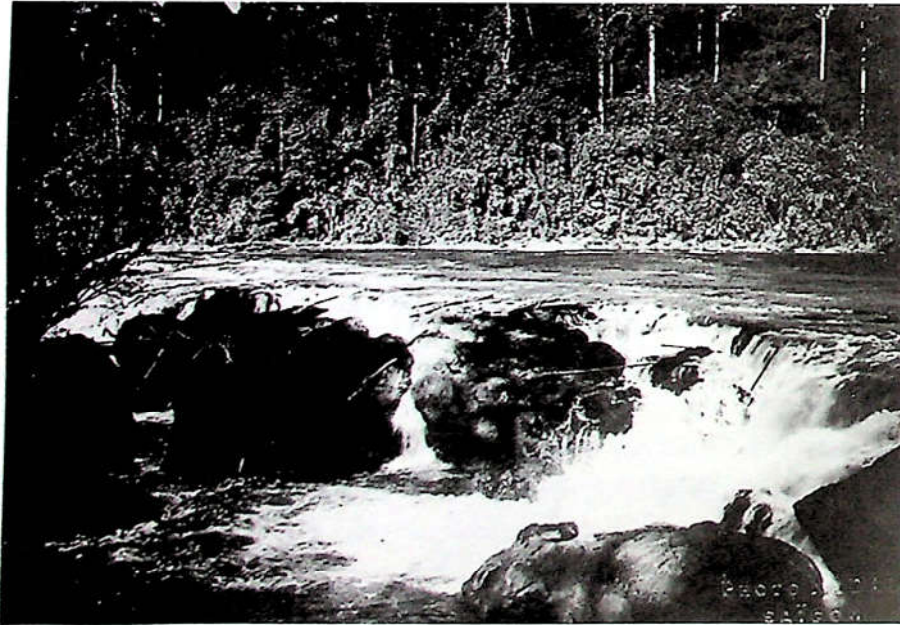
Vùng rừng ngập, tức là phần đầm lầy của tỉnh, chỗ cạn và ao hồ gần bên sông Đồng Nai, có quần cư chủ yếu gồm hai loài: cây đước cần nước mặn để sống và cây tràm mọc trong nước ngọt nhưng chịu được độ mặn ở mức độ thấp.

**Cây đước** mọc trên đất đai nhận trực tiếp suối nước từ thủy triều. Cây này có nhiều trong khu vực phía Nam của tổng Thành Tuy Thượng và Thành Tuy Hạ, khu vực Phước An, Phước Thái và Ba Kỳ.

**Cây tràm**, mà người ta gặp gần như khắp mọi nơi dọc mấy con rạch, tạo thành những quần thể dày đặc và mọc khít vào nhau, với kích thước trung bình...



Hình 33. Khu rừng ở thác Trị An.  
Ảnh của Poujade de Ladevère. Nguồn: delcampe.net



Hình 34. Rừng núi ở vùng sông Bà Rà - Sông Bé.  
Nguồn: culture.fr

## 5. Thác Trị An

Nhắm mắt lại, bạn hãy thử hình dung một con sông rộng ba trăm mét có dòng chảy xiết giữa đôi vách đá xám phủ thực bì rậm rạp cao từ ba chục tới năm mươi mét. Bạn hãy thử tưởng tượng một chàng khổng lồ có thể lẳng những tảng đá hàng chục tấn lấy từ trên cao, đùa giỡn ném xuống dòng sông.

Trên chiều dài 12 km, những tảng đá kèch xù cản sự lưu thông và nâng mực nước. Nhờ sức chảy, nước mài mòn đá ở những chỗ kém cứng. Nước vùa vào giữa những tảng đá và kè nứt, vừa cuộn xoáy, vừa lướt trôi vào bờ bên này hay bờ bên kia phía hạ lưu, và rơi xuống làm tung tóe bọt trắng xóa. Trong sự lộn xộn này, trong cuộc đấu tranh giằng dũa của nước chống lại đá, các thân cây hoặc hạt giống bị giữ lại, chúng đâm rễ và mọc lên những thân cây cần cỗi với những cành gãy guộc.

Vào mùa khô, người ta thấy đá nhiều hơn nước. Gần như có thể đi bộ từ bờ này sang bờ kia, dẫu việc thực hiện không phải không nguy hiểm. Đây đó, trong những lòng chảo lớn, trên một dãy cát, làn nước trong và cạn lồi cuốn người tắm.

Nhưng khi mùa mưa đang hồi kịch liệt, đó là một cuồng lưu nhày xổ vào những tảng đá như muốn bóc chúng đi. Đó không chỉ là những thác và xoáy cuộn gầm thét. Bọt nước phủ đầy sóng cuốn theo dòng các thân cây nguyên vẹn bứng ở ven bờ.

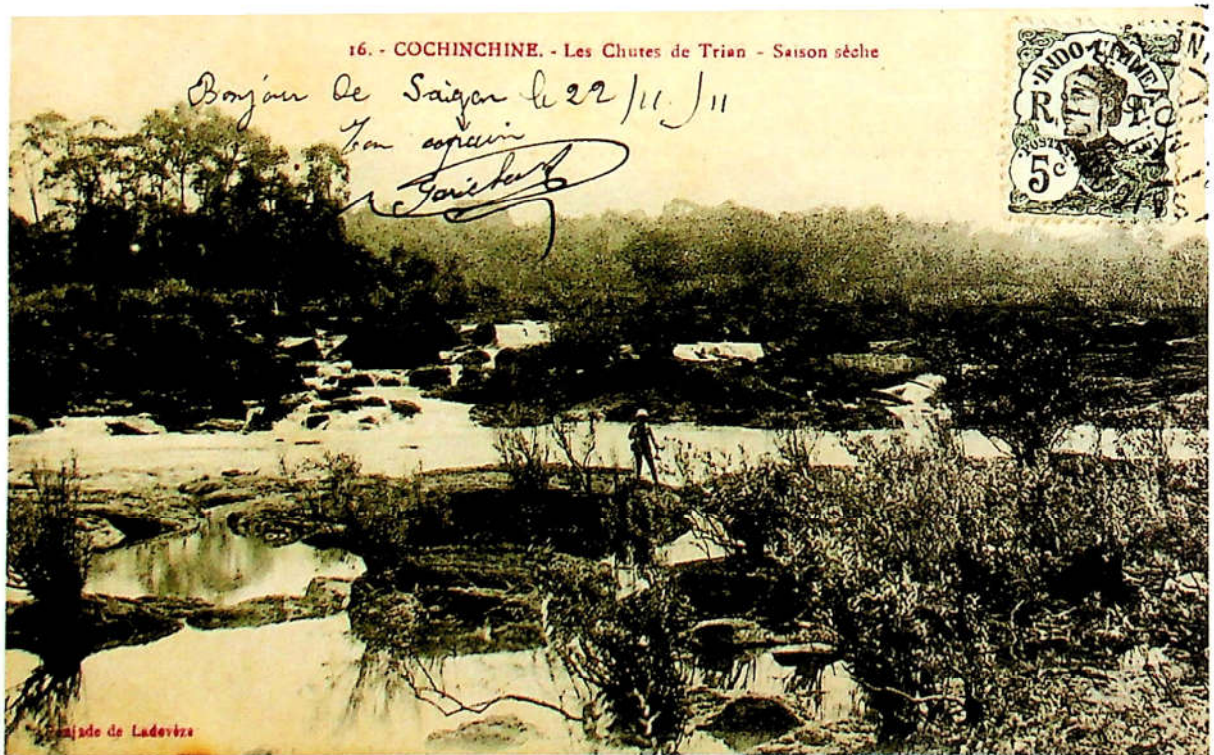
Thác Trị An là một trong những thắng cảnh tự nhiên của xứ Nam Kỳ.



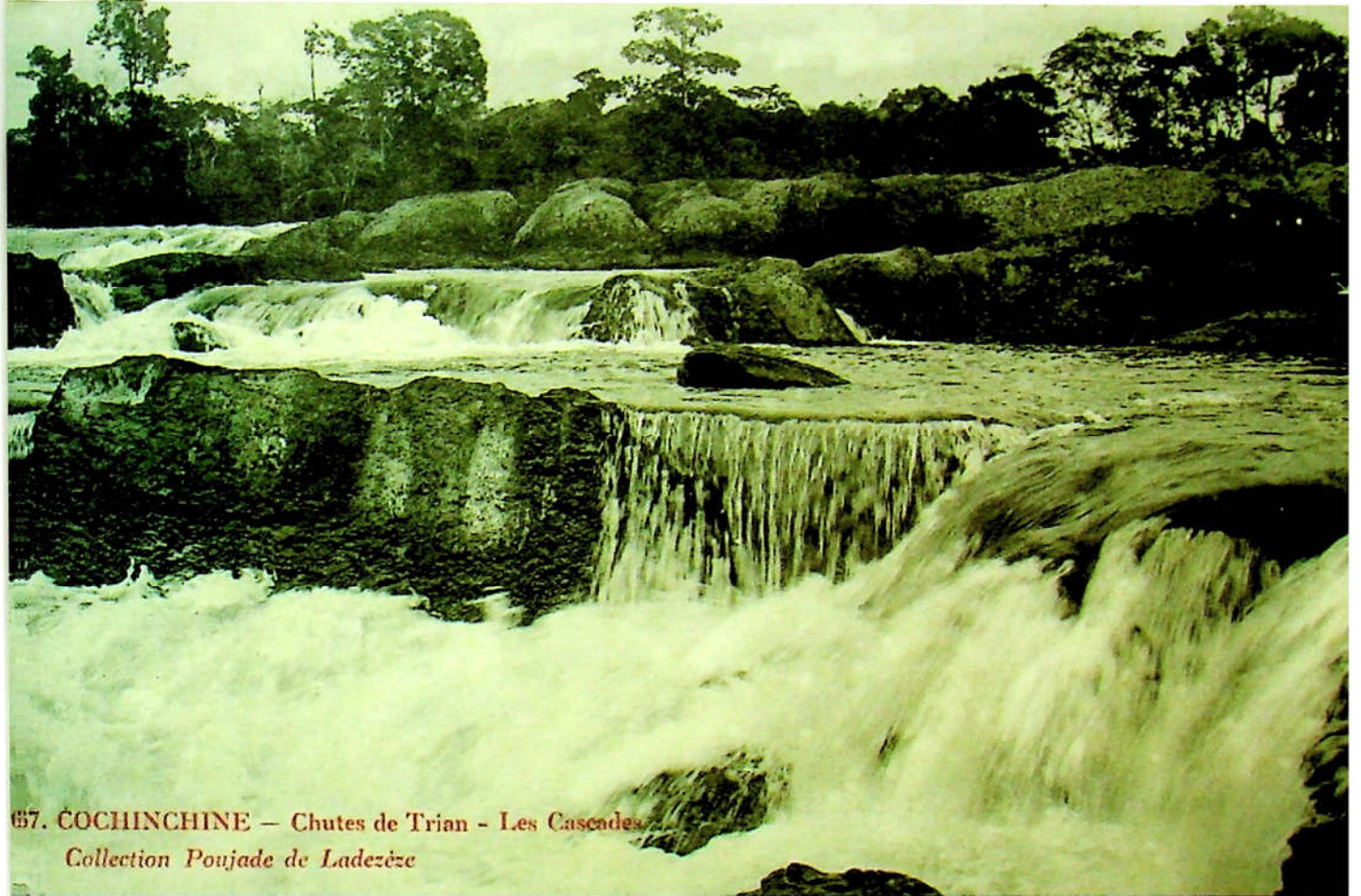
Hình 35. Thác Trị An mùa mưa.  
Ảnh của Nadal chụp vào năm 1924.  
Nguồn: delcampe.net



Hình 36. Toàn cảnh thác Trị An mùa mưa. Ảnh của Nadal vào năm 1924. Nguồn: delcampe.net



Hình 37. Thác Trị An mùa khô. Ảnh của Poujade de Ladevère. Nguồn: delcampe.net



Hình 38. Thác Trị An ngay vị trí chân thác.  
Ảnh của Poujade de Ladevère. Nguồn: delcampe.net





Hình 39. Chân thác Trị An. Ảnh của P.Dieulefils. Nguồn: delcampe.net



Hình 40. Thác Trị An mùa mưa. Ảnh của A.F.Decoly Saigon. Nguồn: delcampe.net

COCHINCHINE — Les rapides de TRI-AN.



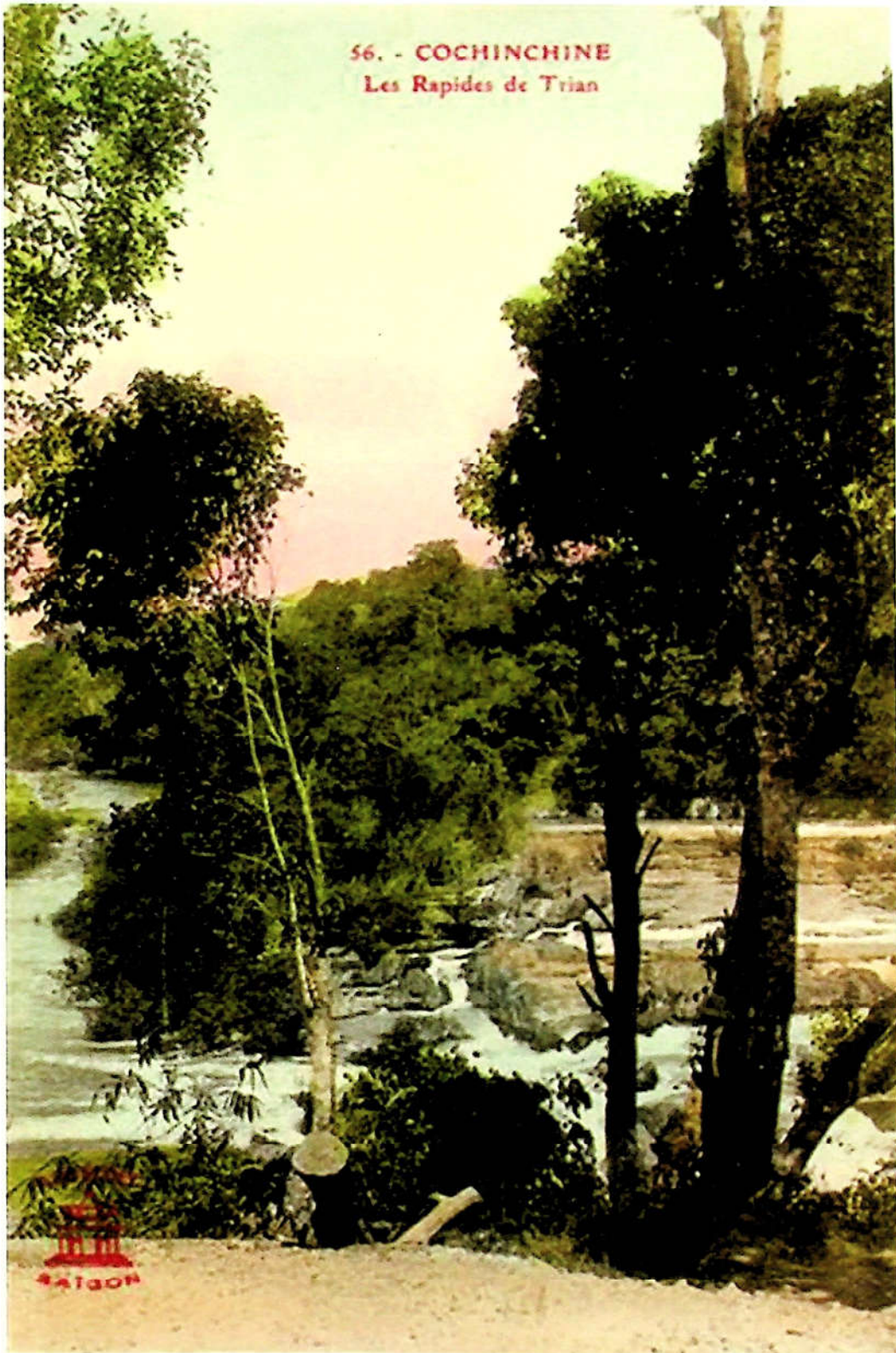
Hình 41.Thác Trị An mùa khô.  
Nguồn: delcampe.net

### **Tuyến du lịch từ Biên Hòa đi thác Trị An**

Phải đi vào thành phố Biên Hòa và, từ Sài Gòn lấy con đường thứ nhì bên phải đi dọc theo thành Kèn. Ra khỏi Biên Hòa, con đường lên dốc ngay hướng về cao nguyên Bình Thạnh, nơi mà doanh trại của phi đội số 2 trú đóng. Người ta đi giữa các nhà kho và khu nhà là nơi cư trú của nhân viên phi đội. Bỏ lại bên trái, ở làng Bình Ý, con đường dẫn đến chợ quan trọng là Bến Cá, chúng ta tiếp tục hướng về làng Bình Thạnh nơi có ba con đường hiện ra. Chúng ta hãy tiếp tục bằng con đường phía Tây nối thẳng với bờ sông Đồng Nai xuyên qua một đồng bằng phì nhiêu, ở đó ruộng xen lẫn với vườn cau, vườn xoài, vườn chuối, cũng như với đồn điền mía và bắp. Vài cánh đồng thuốc lá cũng vây quanh thôn xóm Tân Hiền và Tân Phú.

Kế tiếp, con đường đi lên dốc đồi mà từ đỉnh người ta phát hiện một tầm nhìn bao la trải ra trên hai bờ sông đầy cây cối của sông Đồng Nai. Một đường dốc đứng sau đó dẫn chúng ta đến thung lũng kẹp giữa hai bờ dốc đứng là nơi mà Rạch Đông đổ ra sông Đồng Nai. Từ cây cầu băng qua sông, người ta có thể ngắm nhìn những khúc uốn của con sông đẹp để đi sâu xa hút tầm mắt dưới vòm dày đặc của cây cối um tùm xanh um tuyệt vời. Ở cây số 18, con đường lại mấp mô trên dốc của núi Tân Định. Người ta đi dọc theo nhiều đồn điền cao su. Nhiều cây cầu gỗ nhỏ băng qua nhiều con suối đổ ra sông Đồng Nai.

Ở làng Đại An, người ta tiến vào khu rừng rộng lớn có những loài cây đẹp nhất. Qua những đường uốn quanh co liên tiếp, sau cùng con đường đến cây số 28 là cao nguyên nhỏ bé, ở đó có căn nhà gỗ mái hiên rộng của Trị An. Đó là một căn chòi xinh xắn theo phong cách địa phương, có một sân ở phía trước, là nơi có vài căn phòng và một phòng ăn. Sự khó khăn về tiếp tế lương thực do thiếu phương tiện vận chuyển nhanh giữa Trị An và Biên Hòa khiến cho, và lại, những người tham gia cuộc hành trình bắt buộc phải tự mang theo lương thực. Nhưng họ thấy có sẵn chén đĩa và một bộ đồ dùng trong bữa ăn cũng như vài thức uống giải khát do người bảo vệ bán. Những bậc thềm liên tiếp đưa đến đỉnh, được bợ đỡ bởi rễ của một cây chuối rễ quạt khổng lồ, từ đó người ta đứng ngắm một cách bao quát vách thẳng đứng của những thác thật sự hùng vĩ ở nơi đó. Ở đó người ta có thể ăn trưa và nghỉ ngơi bên dòng nước mát mẻ rì rào, trong khung cảnh rực rỡ của rừng bao quanh con sông từ tứ phía. Qua những lối đi ngoằn ngoèo, những cầu thang thô sơ, người ta cũng có thể đi đến nơi dưới tán rừng xinh đẹp ở phía thượng lưu sông Đồng Nai, hoặc vào mùa khô xuống những tảng đá to lớn chất đầy lòng sông với những khối nhẵn bóng và trơn trượt.



Hình 42. Thác Tr: An.  
Ảnh của A.F.Decoly.  
Nguồn: delcampe.net



Hình 43. Địa điểm tuyến du lịch Biên Hòa - thác Trị An.  
Nguồn: AAVH.org



Hình 44. Trạm dừng chân tại thác Trị An trên tuyến du lịch Biên Hòa - Thác Trị An.  
Nguồn: AAVH.org

## CHƯƠNG II

### ĐỊA LÝ KINH TẾ



Hình 45. Chế biến vỏ dừa.  
Ảnh của René Tetard. Nguồn: culture.f

## 1. Nông nghiệp

### 1.1. Cây dừa

Do mang lại nhiều lợi ích kinh tế nên cây dừa được khuyến khích trồng tại Nam Kỳ, đã phát triển nhiều trong tỉnh từ vài năm nay. Cùng với cây cọ dầu (danh pháp khoa học là *Elaeis*), đó là một trong những cây trồng có triển vọng lớn trong tương lai. Cho đến thời gian gần đây, người ta cứ ngỡ là chỉ có vùng đất ven sông Đồng Nai mới có đủ độ ẩm và giàu chất mùn để tạo thành vùng đất duy nhất để trồng cây này. Những cuộc thử nghiệm trên vùng đất đó cũng đã cho kết quả đáng chú ý và số lượng đồn điền cây dừa liên tục gia tăng mỗi năm. Sáu vườn dừa quan trọng trong tỉnh có diện tích là 1.042 héc-ta. Những vườn dừa thuộc Công ty đồn điền An Lộc là đẹp nhất. Tại đó, Công ty đã áp dụng cho cây dừa quy trình trồng thâm canh (cày sâu bằng máy, phân bón dồi dào và bồi dưỡng đất đai một cách hoàn hảo) đã cho kết quả rất khả quan cho cây cao su và cây cà-phê. Diện tích hiện tại (195 héc-ta) đã được canh tác với những giống từ Mã Lai từ năm 1912 đến 1916 và người ta còn dự kiến khuếch trương thêm trong những năm tới.

Có những chủ đồn điền cao su trong tỉnh Biên Hòa đã tiến hành trồng thử nghiệm trên quy mô nhỏ hơn. Đó là Công ty Xuân Lộc trên vùng đất đỏ (30 héc-ta); bà De la Souchère trên vùng đất xám giàu mùn tại Tân Lộc (90 héc-ta) và Công ty nông nghiệp Thành Tuy Hạ (60 héc-ta).



Hình 46. Trồng dừa ở làng Hiệp Mỹ,  
Long Thành, tỉnh Biên Hòa.  
Ảnh của René Tetard. Nguồn: culture.fr





Hình 47. Trồng cây cọ dầu ở đồn điền An Lộc, tỉnh Biên Hòa.  
Nguồn: quaibrantly.fr

## 1.2. Cây cọ dầu (danh pháp khoa học là *Elaeis*)

Tuy chưa mang lại hiệu quả kinh tế bằng cây dứa, nhưng người ta có thể chắc chắn rằng cây cọ dầu cũng là cây trồng có triển vọng lớn đối với Biên Hòa. Những thử nghiệm đầu tiên được tiến hành ở An Lộc nơi mà Công ty đã thành lập một đồn điền với khoảng bốn mươi héc-ta, hiện đang cho thu hoạch, với hạt giống đến từ Suối Giao, vườn bách thảo Sài Gòn và Brazzaville. Chúng tôi cũng nêu ra đây một cuộc thử nghiệm canh tác do bà De la Souchère tiến hành với hạt giống của vườn bách thảo và của Xa Cầm.

Một công ty nặc danh có thể lực, Công ty nghiên cứu và kinh doanh thuộc địa của Pháp mới đây đã được chuyển nhượng 3.500 héc-ta đất đỏ trong tổng Phước Thành ở phía Bắc của An Lộc, đất này sẽ được dành để trồng cây cọ dầu. Cũng như trong vùng Chánh Hòa, Bình Cơ (Chánh Mỹ Hạ) có hơn 4.000 héc-ta đã được xin để trồng cây cọ dầu và cây trồng phụ là cây mía.



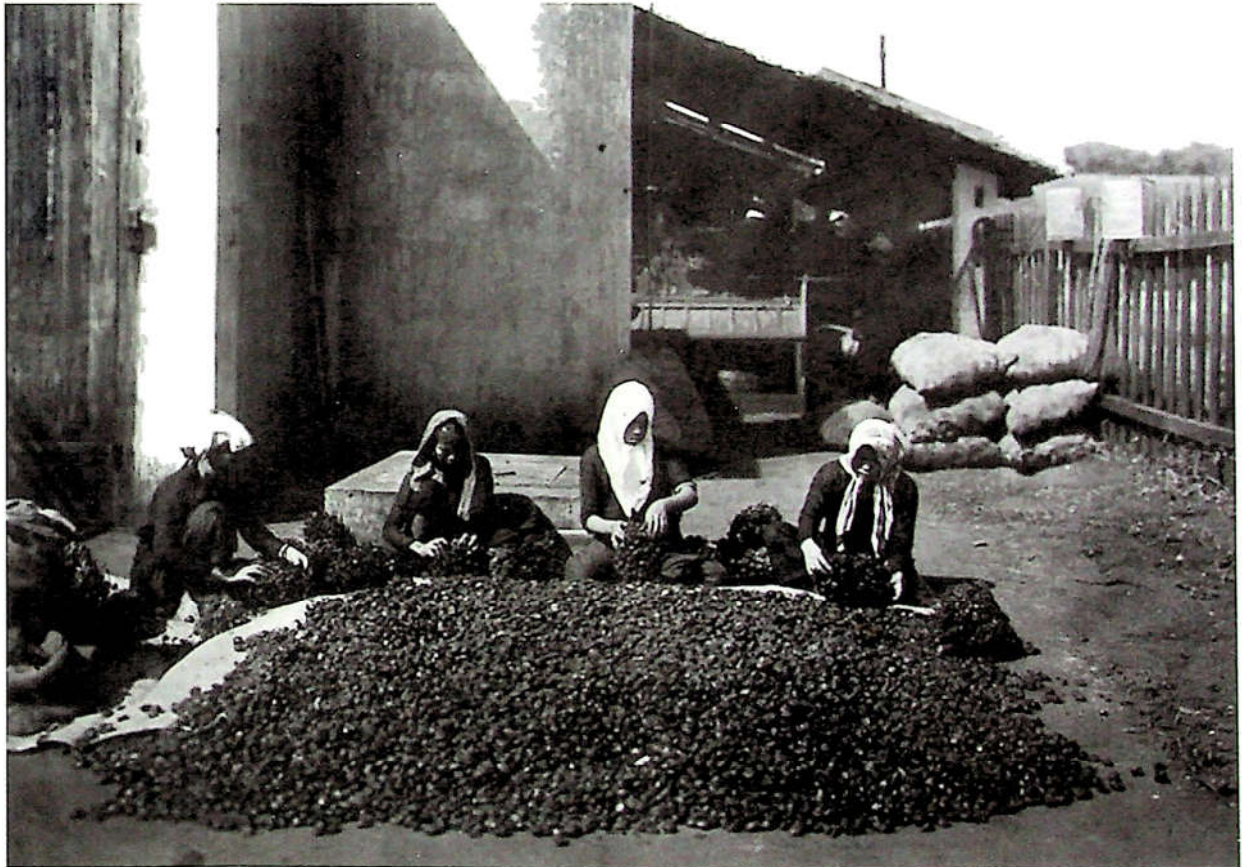
Hình 48. Trồng tiêu ở tỉnh Biên Hòa  
Nguồn: sách La Cochinchine et ses habitants provinces de l'est



Hình 49. Đập lúa, thu hoạch ngày mùa.  
Nguồn: quaibranly.fr.



Hình 50. Trồng cây Vani ở tỉnh Biên Hòa.  
Nguồn: sách L'Indochine française  
par Henri Russier.1931



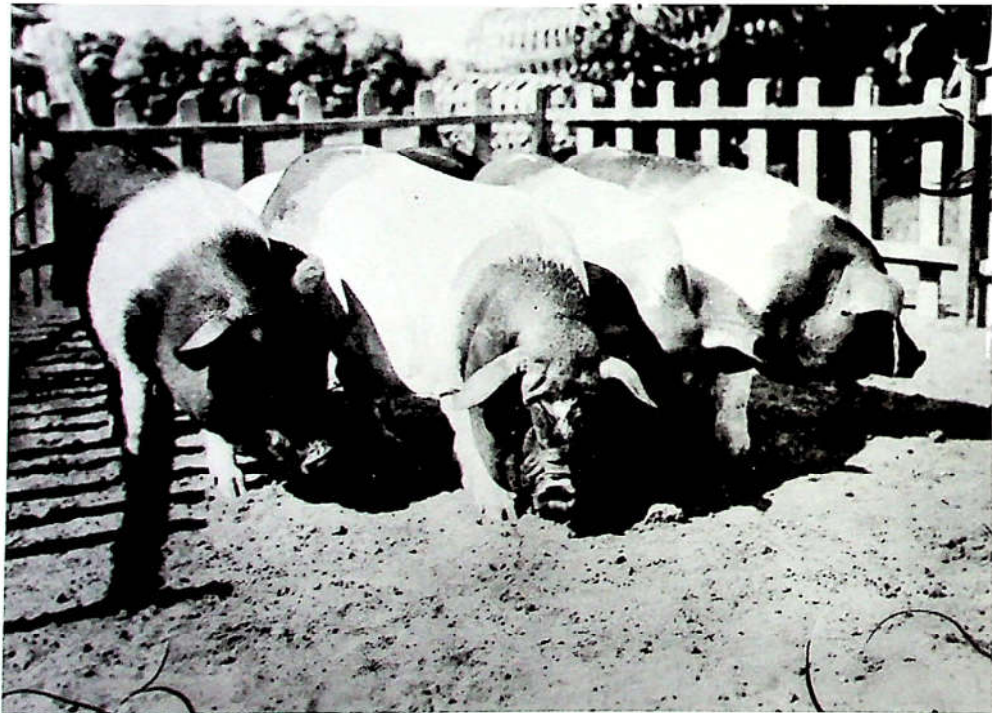
Hình 51. Thu hoạch quả cọ dầu ở đồn điền An Lộc, tỉnh Biên Hòa.  
Nguồn: quaibrandy.fr.

## 2. Chăn nuôi

Ngành chăn nuôi không tạo thành một nguồn quan trọng về tài nguyên cho tỉnh Biên Hòa. Đó là một sự đáng tiếc, vì lãnh thổ của tỉnh có những cánh đồng tuyệt vời và đất đai tương đối khô ráo và đủ độ cao để gia súc có thể sống trong những điều kiện rất tốt.

Những thử nghiệm đã được người khai khẩn châu Âu thực hiện và người ta đặc biệt lưu ý thử nghiệm của ông Guyonnet, thương nhân Sài Gòn, trong vùng cao nguyên được chọn rất chí lý là Cam Tiêm. Những ảnh hưởng của chiến tranh đã không cho phép ông ta, tiếc thay, đưa nỗ lực của mình đến thành công. Và lại, những thử nghiệm này sẽ được tiếp tục không ngừng. Chăn nuôi được thực hiện trong đa số những đại đồn điền của người châu Âu, nhưng với tính cách là công nghiệp bổ sung của cơ sở khai thác nông nghiệp.

Đàn gia súc của tỉnh đếm được, ngày 1 tháng giêng năm 1924, 24.000 con kể cả luôn 1.900 con thuộc về những đồn điền khác nhau.

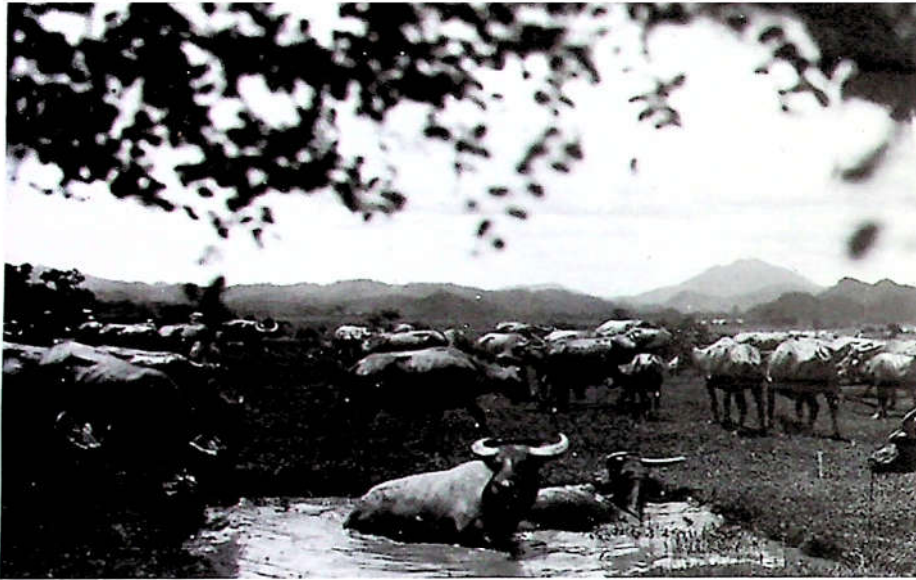


Hình 52. Chăn nuôi heo tại tỉnh Biên Hòa xưa.

Nguồn: culture.fr



Hình 53. Chăn thả súc vật gần Biên Hòa xưa.  
Nguồn: delcampe.net



Hình 54. Chăn thả trâu ở miền núi tỉnh Biên Hòa.  
Ảnh của René Tetard. Nguồn: culture.fr



Hình 55. Chăn trâu ở tỉnh Biên Hòa .  
Ảnh của L.Crespin.  
Nguồn: delcampe.net

Nghề đánh cá ở sông chỉ đóng vai trò rất thứ yếu trong hoạt động công nghiệp của tỉnh. Ngư dân hành nghề trên sông Đồng Nai và những con rạch đổ ra sông này. Khoảng một trăm người dân bản xứ của làng Phước An, Phước Tân, Bình Quới, Bình Trước, Nhị Hòa hành nghề này. Cá được đánh bắt là cá gộc, cá chét, cá chêm, cá đường, cá chìa vôi, cá mao ếch, v.v.



Hình 56. Cắt vó trên kênh rạch ở Biên Hòa. Nguồn: delcampe.net

## 3. Công nghiệp

### 3.1. Công nghiệp khai thác gỗ

Phải nêu ra sự quan trọng của Công ty Kỹ nghệ và Lâm nghiệp Biên Hòa (B.I.F.) được thành lập vào năm 1911 để khai thác tài nguyên lâm sản của vùng Biên Hòa, sở hữu một lãnh địa gồm 30.000 héc-ta trong tổng Phước Vĩnh Hạ, Phước Thành và Bình Tuy.

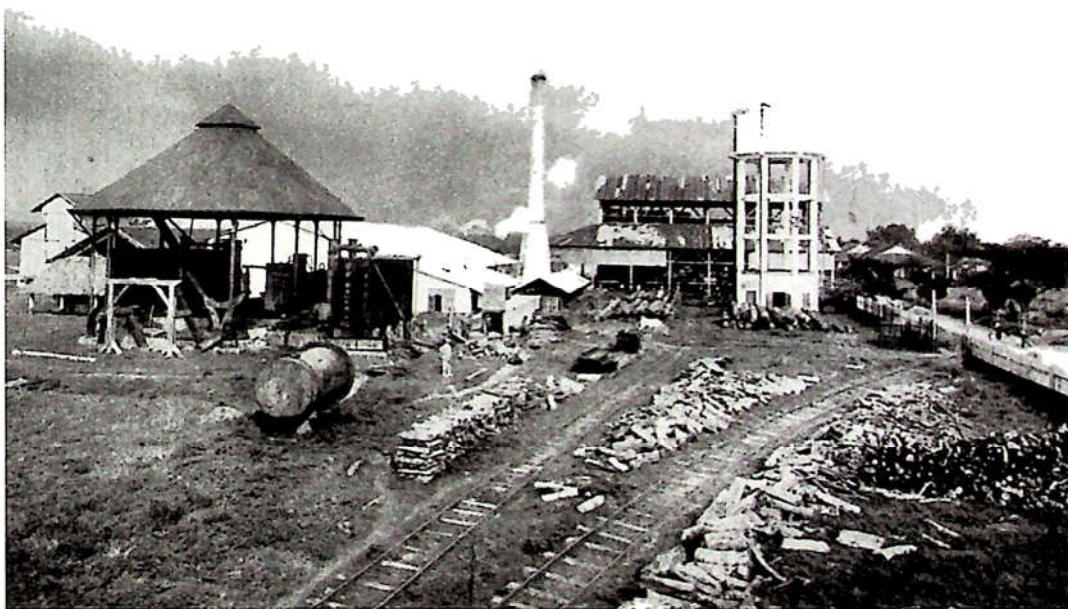
Để khai thác lãnh địa bao la đó, công ty đã thành lập nhiều công trường trong đó công trường chủ yếu nằm ở Bến Nôm bên tả ngạn sông Đồng Nai, được nối với công trường Trảng Bom và nhà máy Tân Mai bằng đường sắt (Công ty xe điện Đồng Nai của Pháp). Nhà máy quan trọng ở Tân Mai chỉ cách Biên Hòa có 3 km. Nhà máy gồm có một xưởng cưa máy và một xưởng đốt củi thành than, với trang thiết bị đa dạng phân bố trên một diện tích là 40 héc-ta. Thiết bị dụng cụ được dùng để khai thác lâm nghiệp, vận hành xưởng cưa máy và nhà máy làm than củi chiếm một giá trị rất lớn (khoảng 50 km đường sắt, đầu máy xe lửa, toa, xưởng sửa chữa, máy chạy bằng hơi nước, động cơ điện, thiết bị đặc biệt để đốt củi thành than, v.v.).

Ở phía Đông của tỉnh, gần ranh giới Trung Kỳ, gần đây có một doanh nghiệp quan trọng về khai thác gỗ đã được thành lập: ở mỗi bên của đường sắt Sài Gòn – Nha Trang giữa cây số 113 và 129, có Công ty Lâm nghiệp Đông Dương. Nhiều xưởng cưa đang được lắp đặt, một mặt nối với các công trường lâm nghiệp, mặt khác nối với đường sắt Khánh Hòa bằng đường Decauville dài 20 km. Thiết bị đã được đem đến tại chỗ (máy chạy bằng hơi nước, động cơ điện) cho thấy một doanh nghiệp có quy mô lớn. Một xưởng cưa thứ nhất được lắp tại Suối Kết ở cây số 113. Sản lượng trung bình sẽ là 30 m<sup>3</sup> mỗi ngày. Xưởng cưa thứ nhì đang trong giai đoạn lắp đặt tại Gia Huynh (cây số 128) và chỉ bắt đầu hoạt động vào cuối năm 1924. Với một máy hơi nước công suất lớn, sản lượng sẽ là khoảng 20 m<sup>3</sup> mỗi ngày.

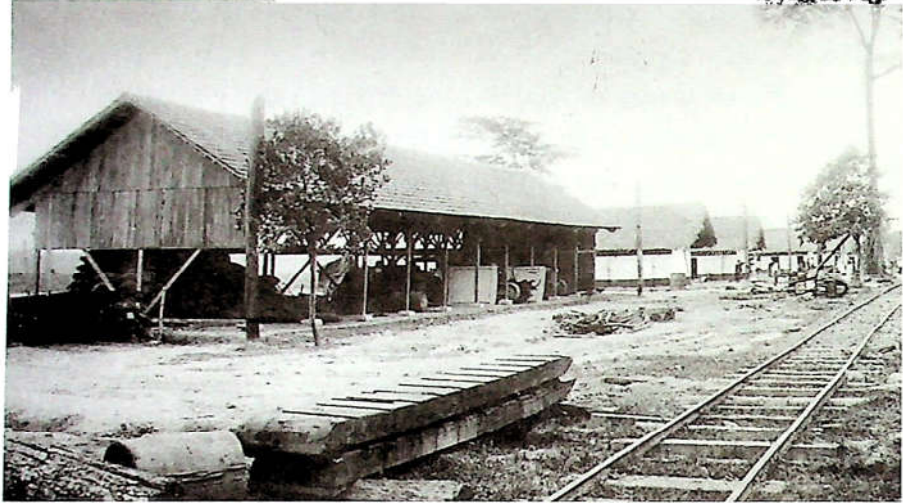


Một xưởng cưa quan trọng cũng đã được Công ty Françon và Công ty lắp đặt tại Cây Gáo, ở tả ngạn sông Đồng Nai, gần phía thượng lưu của thác Trị An. Thiết bị được sử dụng gồm động cơ và máy kéo có khả năng cho phép khai thác với sản lượng lớn, nhưng việc đưa gỗ ra khỏi vùng lại khó, đặc biệt là trong mùa mưa, vì con đường duy nhất có thể sử dụng là tình lộ số 12, việc thả bè gỗ qua sông Đồng Nai bị chặn bởi hàng rào đá của Trị An. Vì vậy Công ty dự định khai thác gỗ bên hữu ngạn sông Đồng Nai, phía dưới thác, như vậy sẽ dễ cho việc lưu thông sản phẩm. Việc khai thác rừng ở nội địa sẽ có khả năng được thực hiện nhờ đường sắt Decauville được thành lập, giống như Công ty B.I.F. và Công ty Lâm nghiệp Đông Dương đã từng làm.

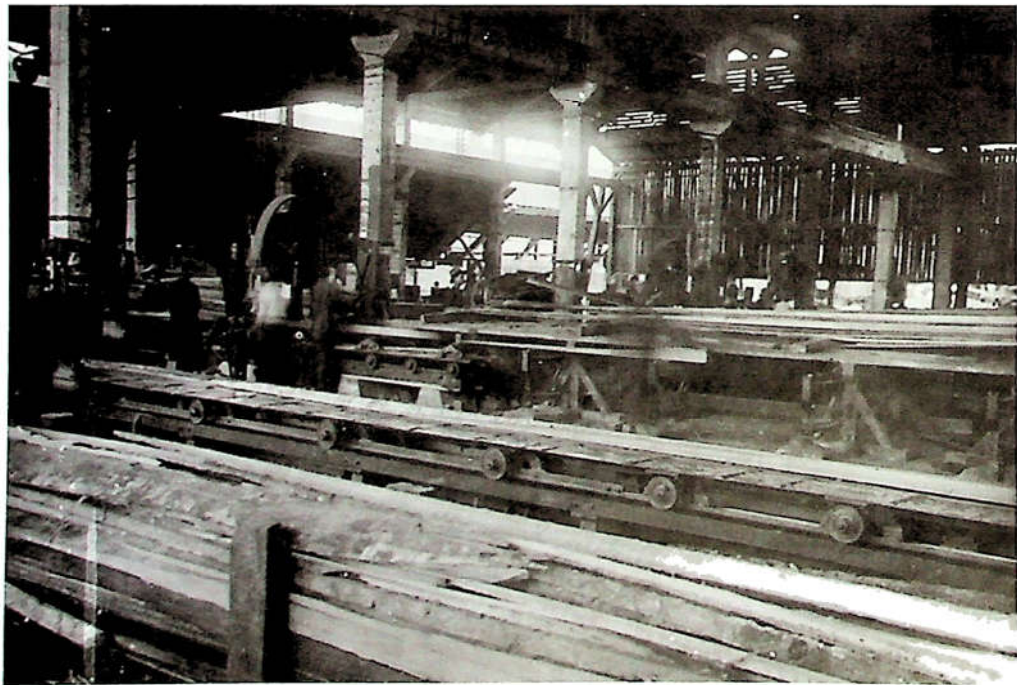
Ngoài ba doanh nghiệp quan trọng đó, ngành khai thác lâm sản ở Biên Hòa còn có nhiều công trường nhỏ do người châu Âu hoặc dân bản xứ điều hành. Trong tỉnh có 45 xưởng cưa vận hành bằng tay thuộc về người Hoa hoặc dân bản xứ, ở làng Tân Vạn, An Chu, Tân Hội, Tân Uyên, Bình Phú, Bình Trước, Tân Triều Đông, v.v. Xưởng cưa quan trọng nhất là xưởng tại tỉnh lỵ Bình Trước.



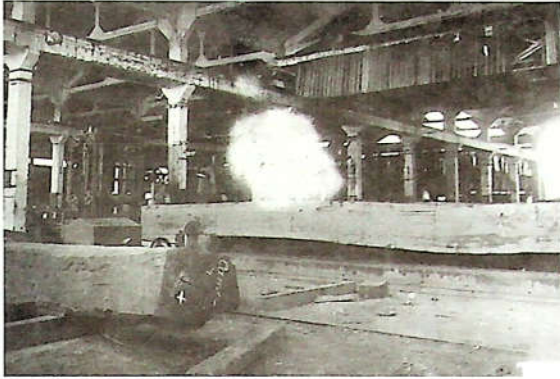
Hình 57. Nhà máy giấy Tân Mai của Công ty Kỹ nghệ và Lâm nghiệp Biên Hòa (B.I.F). Nguồn: culture.fr



Hình 58. Kho hàng chứa gỗ được vận chuyển bằng xe lửa của Công ty Kỹ nghệ và Lâm nghiệp Biên Hòa (B.I.F). Nguồn: [belleindochine.free.fr](http://belleindochine.free.fr)



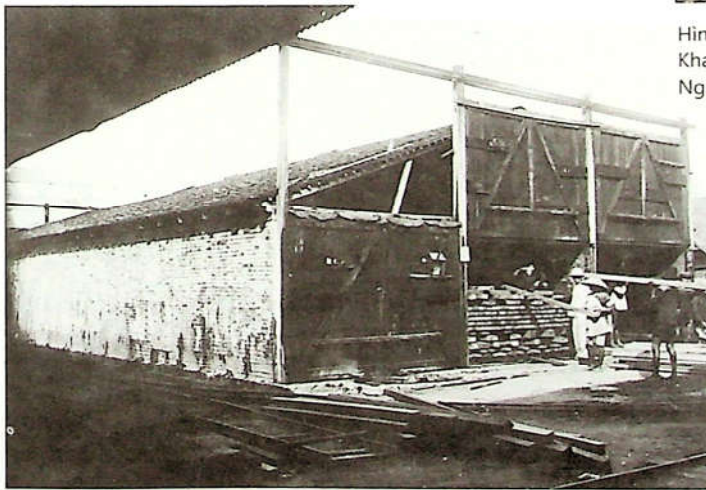
Hình 59. Xưởng cưa gỗ của Công ty Kỹ nghệ và Lâm nghiệp tỉnh Biên Hòa (B.I.F). Nguồn: [culture.fr](http://culture.fr)



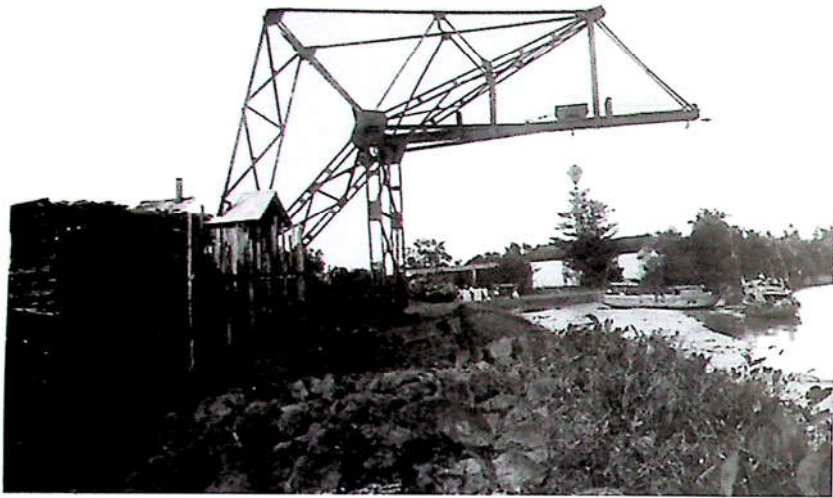
Hình 60. Xưởng cưa gỗ của Công ty Kỹ nghệ và Lâm nghiệp tỉnh Biên Hòa (B.I.F).  
Nguồn: culture.fr



Hình 61. Công ty Kỹ nghệ và Lâm nghiệp Biên Hòa.  
Khai thác gỗ chất lượng tốt.  
Nguồn: delcampe.net



Hình 62. Xứ lý gỗ của Công ty Kỹ nghệ và Lâm nghiệp tỉnh Biên Hòa (B.I.F).  
Nguồn: culture.fr



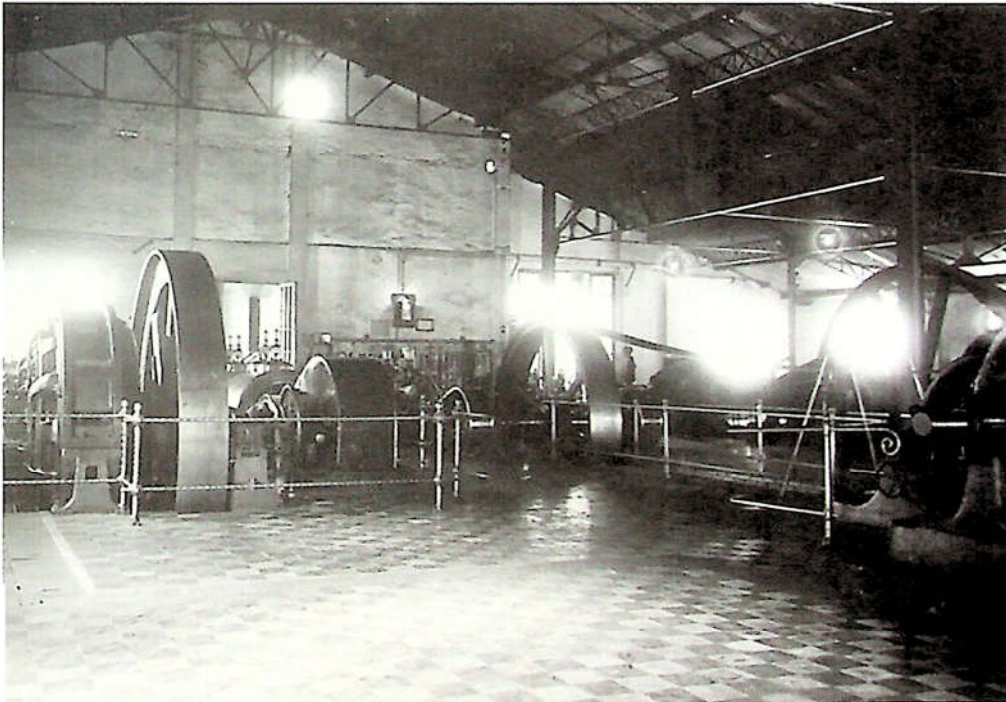
Hình 63. Cảng sông Đồng Nai.  
Nguồn: culture.fr



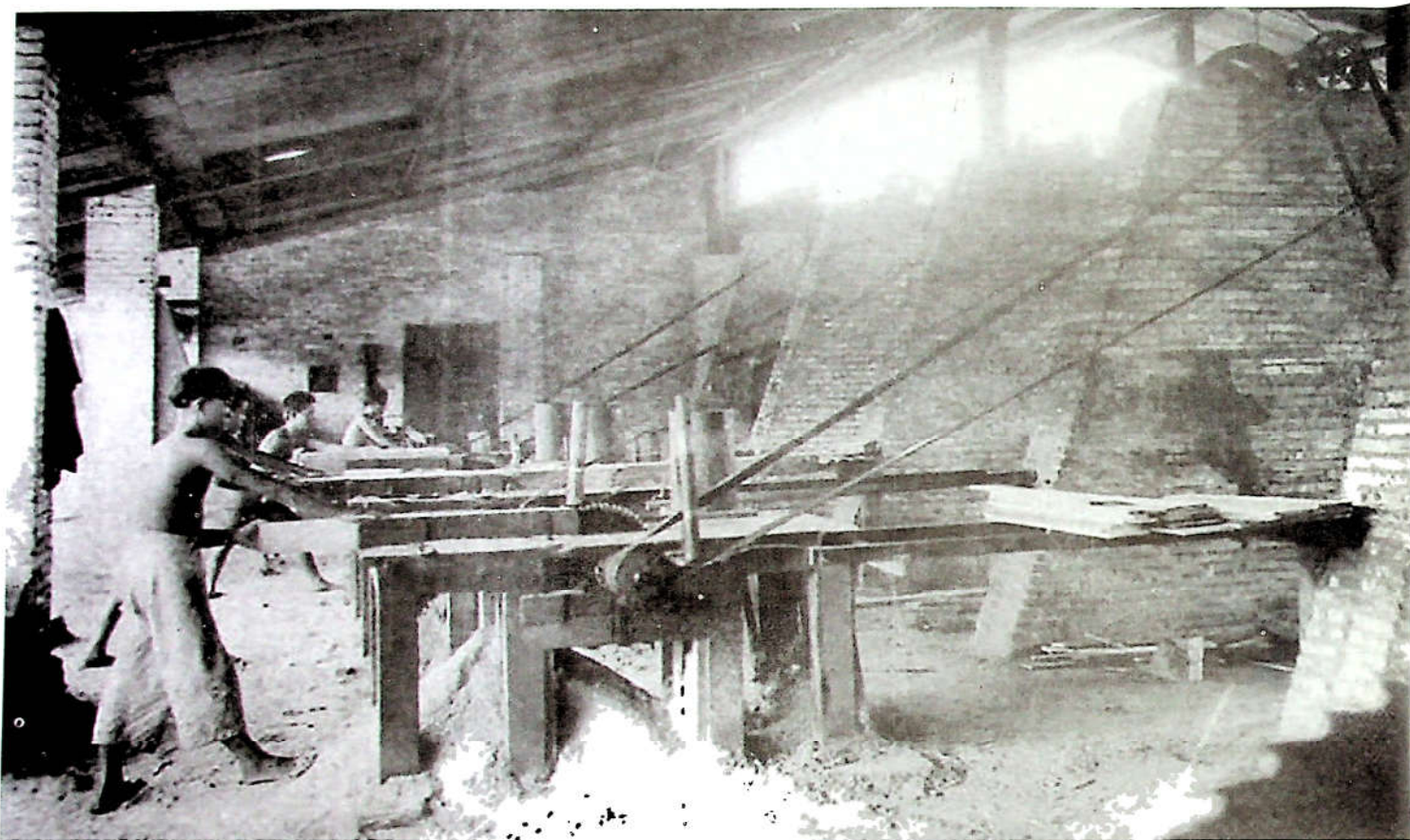
Hình 64. Cảng trên sông Đồng Nai.  
Nguồn: delcampe.net



Hình 65. Cảng trên sông Đồng Nai.  
Nguồn: delcampe.net



Hình 66. Một máy phát điện  
tại Biên Hòa.  
Nguồn: culture.fr



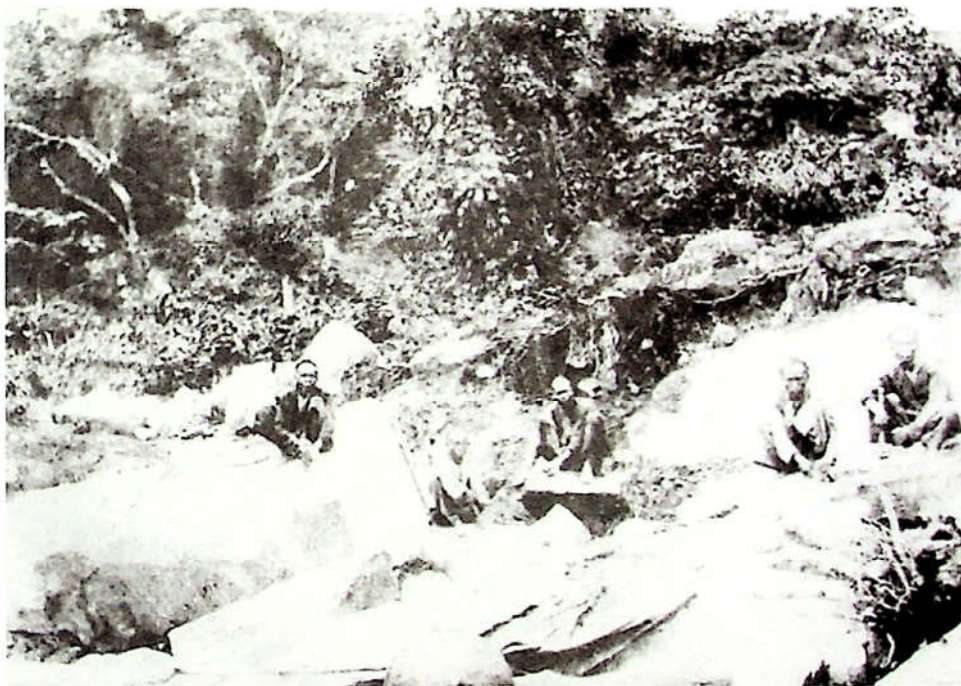
Hình 67. Xưởng cơ khí của đồn điền cao su An Lộc, tỉnh Bình Hòa.  
Nguồn: delcampe.net

### 3.2. Khai thác đá

Tất cả các công trường đá đều thuộc dạng lộ thiên. Việc khai thác được tự do, với nghĩa vụ duy nhất đối với các chủ doanh nghiệp là chịu mọi chi phí sửa chữa và bảo trì ngoại lệ do hoạt động vận chuyển của họ gây ra.

Mỏ đá granit – Có khoảng 90 mỏ đá. Mỏ đá này nằm chủ yếu ở làng Bạch Khởi, Bình Điền, Tân Lại, Bình Trí và Bình Thác. Gần như toàn bộ việc khai thác là do người Hoa điều hành. Họ xấn các tảng đá granit bằng thuốc nổ và sau đó đẽo với dụng cụ bằng sắt.

Với đá granit này, mà màu xanh nhạt, người ta làm mồ mã, bệ cột nhà, cối xay lúa; đá này cũng được dùng cho việc xây dựng của người châu Âu. Đập nhỏ ra thì đá này dùng để rải đường. Thành phố Sài Gòn đặc biệt yêu cầu cho chuyển nhượng ở làng Hóa An và Tân Bản ba mỏ đá mà đá giảm sẽ dành cho công tác rải đường của thành phố. Sản lượng hằng năm của những mỏ đá granit là khoảng 95 đến 100.000 m<sup>3</sup> đá xây, đá giảm, v.v.



Hình 68. Nghề khai thác và làm đá granit ở Lò Gạch, Bửu Long, tỉnh Biên Hòa.  
Nguồn sách: "Monographie de la province de Bien Hòa 1901".

## 4. Cao su

Công ty các đồn điền cao su Đông Dương (Société Indochinoise Des Plantations d' Hévées, gọi tắt là SIPH) được thành lập năm 1906, do viên quan người Pháp Emile Girard lãnh đạo và điều hành. Sau ngày thành lập, Công ty SIPH ráo riết triển khai chiến lược bành trướng của mình, bằng cách nhắm đến rồi thâm tóm, thôn tính, sáp nhập các đồn điền kế cận và các tiểu điền ít vốn. Năm 1906, Công ty Suzannah trồng 1.000 cây cao su đầu tiên ở tỉnh Biên Hòa, từ đó các công ty khác lần lượt ra đời: Các đồn điền Dầu Giây, Cam Tiêm, Ông Quế, An Lộc, Đồng Hạp, Bến Củi, Gallia, Suzannah, La Souchère, Helena, Bình Lộc, Cẩm Mỹ (đồn điền Courtenay), Trảng Bom, Cây Gáo, Hàng Gòn lần lượt chịu sự quản lý của SIPH.

Đứng sau lưng SIPH là tập đoàn tài chính Đông Dương, như ngân hàng Đông Dương, Công ty Đông Dương kinh doanh Thương mại, Nông nghiệp, và Tài chính (viết tắt là SICAF), đóng vai trò như người "mẹ" nuôi những đứa "con" như SIPH.



Hình 69. Đồn điền nông nghiệp Suzannah. Lấy mủ cao su. Nguồn: delcampe.net